TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày 17-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2026/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; CCCD: X; nơi đăng ký HKTT: Ấp X, xã P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Chơ ro; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, và bà Lê Thị M bị cáo có vợ là Thị H và 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ ngày 16/6/2025, chuyển tạm giam ngày 22/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Ngãi Giao cơ sở chính-Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị T1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1999; CCCD: 096199010905; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp X, xã P, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Ông Lê Phú D, sinh năm 1998; địa chỉ: X Hà Thị Khiêm, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Phạm Sáu T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Trần Văn K, sinh năm 2006; địa chỉ: Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Ông M Văn T3, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2023 Lê Minh T và chị Nguyễn Thị T1 có quan hệ tình cảm với nhau và chung sống như vợ chồng tại phòng trọ ở địa chỉ Tổ 19, khu phố Phước Hưng, phường Mỹ Xuân, Thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đến tháng 5/2025 T và chị T1 nảy sinh mâu thuẫn nên T không ở chung với chị T1 nữa mà chuyển ra ngoài sinh sống. Sau đó, chị T1 có quan hệ tình cảm với anh Lê Phú D và chung sống như vợ chồng với anh D tại địa chỉ trên. Biết tin chị T1 có người yêu mới nên chiều ngày 15/6/2025 T điều khiển xe mô tô biển số 60G1-56999 đến phòng trọ tìm chị T1 để nói chuyện nhưng chị T1 đi vắng nên T dùng chìa khóa mang theo mở cửa phòng trọ (do trước đây hai người ở chung với nhau nên T có sẵn chìa khóa) rồi đi vào phòng chờ chị T1 về. Khi vào trong phòng, T nhìn thấy 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C11 2021 của chị T1 và 01 ví da, không rõ nhãn hiệu bên trong có 01 bản căn cước công dân (phô tô) của anh D nên T ghen tuông, đứng dậy đập bể con heo đất mà T và chị T1 cùng bỏ tiền góp chung trong thời gian ở cùng với nhau, bên trong con heo đất có số tiền 4.179.000 đồng, sau đó T lấy toàn bộ số tiền cùng chiếc điện thoại, ví da đi tìm chị T1 và anh D để nói chuyện. T điều khiển xe mô tô đi đến các quán ăn trên địa bàn phường Phú Mỹ, T2 phố Hồ Chí Minh nhưng không tìm thấy chị T1 và anh D nên T quay về nhà T vì T biết rằng sau khi về phòng trọ không thấy điện thoại thì chị T1 sẽ liên hệ với T qua chiếc điện thoại mà T đã lấy trong phòng trọ của chị T1. Đến tối chị T1 quay về phòng trọ không thấy điện thoại và thấy heo đất bị đập bể nên đã lấy điện thoại của anh D gọi vào số điện thoại của chị T1 thì T nghe máy, lúc này chị T1 yêu cầu T trả lại tài sản, T nói với chị T1 sẽ mang điện thoại và tiền đến phòng trọ trả cho chị T1.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 60G1-56999 mang điện thoại, ví da, số tiền 4.179.000 đồng và 01 con dao rựa bằng kim loại, mũi dao cong, cán gỗ màu nâu, lưỡi dao màu trắng, dài 65 cm, cán dao dài 33 cm, lưỡi dao

dài 32 cm, đến phòng trọ để gặp chị T1. Khi đến nơi, chị T1 đi từ phòng trọ ra phía ngoài đường gặp bị cáo T để nhận lại tài sản, bị cáo lấy điện thoại từ trong túi quần ra trả cho chị T1 thì con dao mang bị cáo mang theo rơi xuống đất. Thấy vậy chị T1 đã bỏ chạy vào phòng vệ sinh của nhà bà Đặng Thị H, gần phòng trọ của chị T1 để trốn, nhưng bị cáo cầm theo con dao đuổi theo, dùng tay nắm tóc chị T1, yêu cầu chị T1 phải nói với anh D mở cửa phòng trọ để bị cáo gặp anh D. Chị T1 không đồng ý mà cầm lấy con dao từ tay bị cáo thì bị cáo giật lại nên bị con dao rựa cứa 01 nhát vào vùng mặt bên trái. Sau đó, bị cáo T kéo chị T1 từ phòng vệ sinh nhà bà H về trước cửa phòng trọ của chị T1 và yêu cầu chị T1 nói anh D mở cửa phòng nhưng chị T1 không đồng ý. Bị cáo T liền dùng con dao rựa chém 01 phát vào cánh cửa phòng trọ yêu cầu mở cửa, nhưng anh D thấy T cầm hung khí nên cũng không dám mở cửa phòng. Bị cáo T tức giận dùng con dao chém 01 nhát vào người chị T1, chị T1 đưa tay trái lên đỡ nên trúng 01 nhát vào vùng cánh tay, vị trí gần cổ tay. Bị chém gây thương tích, chị T1 nói anh D mở cửa, nhưng anh D vẫn không mở, bị cáo tiếp tục dùng dao rựa chém 01 nhát vào người chị T1, chị T1 đưa hai bàn tay lên đỡ nên trúng vào các ngón tay phải và lòng bàn tay trái, hai người giằng co trước cửa phòng trọ thì chị T1 bị con dao cứa thêm 01 nhát vào vùng cánh tay trái tại vị trí sát khuỷu tay. Thấy chị T1 chảy máu nhiều, bị cáo lấy dao để cắt cổ tự tử thì chị T1 ôm bị cáo lại, can ngăn. Bị cáo nói chị T1 đi ra ngoài để mọi người đưa đi cấp cứu, nhưng chị T1 sợ bị cáo chém anh D và tự tử nên không chịu đi ra ngoài. Một lúc sau, lực lượng Công an phường Phú Mỹ đến, chị T1 bị chảy nhiều máu nên đã đi ra ngoài để mọi người đưa đi cấp cứu. Còn bị cáo sợ lực lượng Công an bắt nên dùng dao kề cổ để không cho lực lượng Công an lại gần, rồi bị cáo vào phòng trọ bên cạnh lấy thêm 03 con dao để bên cạnh người nhằm mục đích không cho lực lượng Công an tiếp cận. Đến rạng sáng ngày 16/6/2025, bị cáo xin lực lượng Công an đi ra ngoài để thăm chị T1, khi bị cáo vừa đi ra ngoài cổng thì bị lực lượng Công an phường Phú Mỹ bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 10/KLTTCT-PYTPHCM-CS3 ngày 12/09/2025 của Trung tâm Pháp Y T2 phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị T1, kết luận:

1.Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định và cận lâm sàng:

+ 04 sẹo nhỏ (trong đó 01 sẹo vùng mặt).

+ 01 sẹo trung bình.

+ 01 sẹo hỗn hợp (sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật).

+ 01 vết đứt da nông, lành đổi màu da.

+ Bàn tay phải: Đầu chỉ hồng, gập duỗi ngón III và ngón IV không hạn chế.

+ Bàn tay trái: Mạch quay rõ, đầu chỉ hồng, giảm cảm giác nông lòng bàn tay, gập duỗi khớp cổ tay và các ngón tay được. Dẫn truyền vận động và cảm giác của dây thần kinh trụ bên trái có biên độ thấp. Dẫn truyền vận động và cảm giác của dây thần kinh giữa bên trái không ghi nhận được.

+ Không phát hiện hình ảnh bất thường trên phim X-quang bàn tay hai bên.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T1 tại thời điểm giám định là: 21% (Hai mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Xác định vật tác động, lực tác động, chiều hướng tác động, cơ chế hình T2 vết thương:

+ Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau; cơ chế cắt/ rạch hoặc chém/ băm bổ.

+ Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau; cơ chế cắt/ rạch hoặc chém/ băm bổ.

+ Thương tích 3, 4: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, khả năng do một lần tác động, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước; cơ chế cắt/ rạch hoặc chém/ băm bổ.

+ Thương tích 5: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước; cơ chế cắt/ rạch hoặc chém/ băm bổ.

+ Thương tích 6: Phù hợp với tổn thương cơ bản là "Vết chém hay băm bổ"; được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

+ Thương tích 7: Phù hợp với tổn thương cơ bản là "Vết chém hay băm bổ"; được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau (BL số 45 – 50).

Tại bản kết luận giám định số 3043/2/KL-KTHS ngày 28/07/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại T2 phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Các mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A2, A4) là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- Mẫu vật gửi đi giám định (ký hiệu A1, A3) không phải là vũ khí được quy định tại Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an (BL số 71).

Tại bản kết luận giám định số 3043/1/KL-KTHS ngày 31/07/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP Hồ Chí Minh đối với 04 con dao thu được tại hiện T3, kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên 04 (bốn) con dao gửi đi giám định.

** Tại bản kết luận giám định số 3043/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại T2 phố Hồ Chí Minh, kết luận:*

- Chất màu nâu đỏ dính trên dao, quần vải, áo thun và mẫu thu tại hiện T3 là máu người. Kiểu gen (ADN) các dấu vết màu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Thị T1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND phường Phú Mỹ, T2 phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu REALME C11 2021, kiểu máy RMX3231, mua cũ vào năm 2023, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 15/6/2025 có giá trị 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

+ 01 Ví da màu đen, không có nhãn hiệu, mua mới vào tháng 02/2025, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 15/6/2025 có giá trị 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Cáo trạng số 113/CT-VKS-KV12 ngày 06/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-T2 phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Minh T tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo điểm d khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi, đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án 18 đến 24 tháng tù đối với tội "Cố ý gây thương tích", mức án 18 đến 24 tháng tù đối với tội "Sử dụng vũ khí trái phép vũ khí quân dụng". Áp dụng Điều

55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai tội.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 60G1- 569.99 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu REALME C11 2021, số tiền 4.179.000 đồng; 01 ví da màu đen, không có nhãn hiệu, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu đúng theo quy định.

Đối với 04 con dao; 01 áo thun màu trắng bám dính chất dịch màu nâu đỏ không đồng nhất; 01 quần vải ống dài màu trắng, có bám dính chất dịch màu nâu đỏ không đồng nhất là vật chứng không có giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" là đúng. Bị cáo không có ý bào chữa mà chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*

Vụ án không thuộc T3 hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan T hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định được:

Khoảng 23 giờ ngày 15/6/2025 tại khu phố Phước Hưng, phường Phú Mỹ, T2 phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Minh T đã có hành vi sử dụng 01 con dao bằng kim loại, mũi dao cong, cán gỗ màu nâu, lưỡi dao màu trắng, dài 65 cm, cán dao dài 33 cm, lưỡi dao dài 32 cm, là vũ khí quân dụng bằng dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo thông tư 75/2024/TT-BCA ngày

15/11/2024 của Bộ Công an, chém nhiều nhát vào người của chị T1. Hậu quả: chị T1 bị thương tích 21%.

Hành vi của bị cáo Lê Minh T đủ yếu tố cấu T2 tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Hành vi của bị cáo sử dụng dao rựa đã bị xem xét xử lý tại tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" nên không được xem xét là tình tiết định khung theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 4.179.000 đồng là tiền bị cáo và bị hại cùng góp chung, không xác định được giá trị đóng góp của từng người, nên hành vi của bị cáo không cấu T2 tội "Trộm cắp tài sản".

Như vậy, Cáo trạng số 113/CT-VKS-KV12 ngày 06-02-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-T2 phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Minh T là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần thiệt hại và đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt*

Bị cáo là công dân đã trưởng T2, hoàn toàn nhận thức được quy định của pháp luật về bảo vệ sức khỏe con người, các quy định của pháp luật về cấm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng. Tuy nhiên vì ghen tuông và xem thường sức khỏe của người khác, bị cáo đã bất chấp đến các quy định của pháp luật, cố ý sử dụng trái phép dao rựa là vũ khí quân dụng thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an, chém nhiều nhát vào người của chị T1. Hậu quả: chị T1 bị thương tích 21%. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn công cộng, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, tính chất mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về xử lý vật chứng*: 01 xe mô tô biển số 60G1- 569.99 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu REALME C11 2021, số tiền 4.179.000 đồng; 01 ví da màu đen, không có nhãn hiệu, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định.

Đối với 04 con dao; 01 áo thun màu trắng bám dính chất dịch màu nâu đỏ không đồng nhất; 01 quần vải ống dài màu trắng, có bám dính chất dịch màu nâu đỏ không đồng nhất là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB màu xanh, có in chữ DT101 G2, dung lượng 04 GB, bên trong các đoạn video ghi lại các hình ảnh liên quan đến vụ án, là tài liệu, chứng cứ nên lưu tại hồ sơ vụ án.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo xác định đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng và đồng ý bồi thường tiếp số tiền 40.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại về trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán nhựa màu đen, lưỡi dao màu trắng, dài 21 cm, cán dao dài 10 cm, lưỡi dao dài 11 cm, hiệu JINCI BRAND; 01 con dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán nhựa màu đen, lưỡi dao màu trắng, dài 27 cm, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 16 cm, hiệu KIWI BRAND; 01 con dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán gỗ màu nâu, lưỡi dao màu trắng, dài 23 cm, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 12 cm, hiệu KIWI BRAND; 01 con dao bằng kim loại, mũi dao cong, cán gỗ màu nâu, lưỡi dao màu trắng, dài 65 cm, cán dao dài 33 cm, lưỡi dao dài 32 cm, trên lưỡi dao có bám dính chất dịch màu nâu đỏ; 01 áo thun màu trắng, trên áo in thêu chữ "GUCCI MADE IN ITALIA", có bám dính chất dịch màu nâu đỏ không đồng nhất; 01 quần vải ống dài màu trắng, có bám dính chất dịch màu nâu đỏ không đồng nhất.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12-T2 phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 79/BB-CCTHADS (12) ngày 09-02-2026).

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh, có in chữ DT101 G2, dung lượng 04 GB, bên trong các đoạn video ghi lại các hình ảnh liên quan đến vụ án.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân T2 phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 12-Tp.HCM;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng THADS KV.12-TP.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- TAND TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- PV06 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.